

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của

Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, Chủ đầu tư quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản. Mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật, Chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”,

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”,

N = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt, không đạt.

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt²:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|---|--|---------------------------------|
| (1) Năng lực thực hiện dịch vụ của nhà thầu | <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu; - Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; - Báo cáo tài chính năm 2022, 2023, 2024. - Nhân sự tham gia gói thầu phải bảo đảm có năng lực phù hợp (Văn bằng, chứng chỉ), hợp đồng lao động còn thời hạn trong đó ghi rõ đơn vị làm việc. - Nhân sự tham gia gói thầu phải là người trực tiếp thực hiện gói thầu khi trúng thầu. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

| | Nội dung đánh giá | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|---|--|
| (2) Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ | Đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại mục 10.8 -Việc cung cấp dịch vụ phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (<i>yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT</i>) | Đạt |
| | Không có cam kết hiệu quả của chương trình đáp ứng yêu cầu tương ứng tại chương V của E-HSMT hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ yêu cầu tương ứng tại chương V của E-HSMT | Khôngđạt |
| (3) Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc; | - Nhà thầu phải có kinh nghiệm thực hiện gói thầu tương tự từ 08 năm trở lên (dựa trên Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động của nhà thầu) | Đạt |
| | Không đáp ứng các yêu cầu trên | Khôngđạt |
| (4) Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ; | Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ rõ ràng, hợp lý tương ứng với tính chất, yêu cầu của gói thầu: | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Khôngđạt |
| (5): Các cam kết và Yêu cầu về chứng chỉ/bằng cấp của nhân sự | <ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết cung cấp các chứng chỉ, bằng cấp theo yêu cầu E-HSMT. - Có cam kết nhân sự được hưởng các chế độ theo Luật lao động hiện hành; - Cam kết đóng BHXH cho nhân sự theo quy định. - Có cam kết nhân sự đề xuất tham gia gói thầu là nhân sự trực tiếp làm việc tại trường, không được phép thay đổi nhân sự khi chưa có sự đồng ý của Chủ đầu tư. | Đạt |
| | Không đáp ứng các yêu cầu trên | Khôngđạt |

| | Nội dung đánh giá | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|--|--|
| (6) Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện | <ul style="list-style-type: none"> - Có phương pháp tiêu chuẩn về nhân sự, quy trình quản lý, hệ thống giám sát chất lượng cụ thể, chi tiết, hợp lý sử dụng hệ thống quản lý hiện đại giúp tối ưu hóa hiệu suất làm việc đáp ứng yêu cầu tương ứng tại chương V của E-HSMT. - Cam kết thực hiện đầy đủ, chặt chẽ quy định của Nhà nước liên quan đến việc cung cấp dịch vụ | Đạt |
| | Không đáp ứng các yêu cầu trên | Khôngđạt |
| (7) Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT; | <ul style="list-style-type: none"> - Có bảng tiến độ cụ thể thực hiện cho từng nhóm công việc cụ thể đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Khôngđạt |
| (8) Năng lực thực hiện hợp đồng: Tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng; | <ul style="list-style-type: none"> -Đáp ứng các tiêu chuẩn tại mục E-CDNT 10.7; - Có hợp đồng tương tự đã thực hiện dịch vụ tương ứng với E-HSMT (đính kèm hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý và hoá đơn) | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Khôngđạt |
| (9) Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. | <ul style="list-style-type: none"> -Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Khôngđạt |
| (10) Các yếu tố cần thiết khác. | Không | |